

Phụ lục I
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH TÀI LIỆU, MÃ ĐỊNH DANH HỒ SƠ
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
(MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 1)
(Kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan	Cấp mã định danh	Mã định danh điện tử	Chữ viết tắt tên cơ quan	Mã định danh tài liệu	Mã định danh hồ sơ
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
1	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	Cấp 1	K48	HĐND	K48.Năm ban hành văn bản.Số và ký hiệu văn bản ¹	K48.Năm hình thành hồ sơ.Số và ký hiệu hồ sơ ²

¹ Ký hiệu văn bản thực hiện theo điểm b khoản 3 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: Bao gồm chữ viết tắt tên loại văn bản và chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản (ví dụ: *Quyết định của HĐND tỉnh: QĐ.HĐND*). Đối với công văn, ký hiệu bao gồm chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn và chữ viết tắt tên cơ quan soạn thảo hoặc lĩnh vực được giải quyết (ví dụ: *Công văn do Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị tham mưu Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND: VP.TCHCQT*).

² Số và ký hiệu hồ sơ thực hiện theo khoản 2 Mục I Phụ lục V kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP: Số thứ tự được đánh bằng số Ả Rập và ký hiệu (bằng các chữ viết tắt) của đề mục lớn (ví dụ: *Hồ sơ của Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị: 01.HCTCQT*).